

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AA
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **127/2023/DS-ST**

Ngày: 19/05/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AA, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Thu Vân**

2. Ông **Đỗ Thanh Hiền**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đàm Thị Ngọc Ánh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 19 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 356/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-DS ngày 10/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2023/QĐST-DS ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T **JACCS (viết tắt là JIVF)**.

Địa chỉ trụ sở: Lầu A, Tòa nhà C, số G N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông YOSHIKA TAKESHI. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông AKITA TETSUYA (Văn bản ủy quyền số 14/2020/UQ-JIVF ngày 06/10/2020 của tổng giám đốc JIVF). Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận Thẩm định và Quản lý công nợ.

Người được ủy quyền lại là ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1985.

Chức vụ: Nhân viên công ty (Giấy ủy quyền số 137/2022/UQ - LM –JIVF ngày 04/11/2022).

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh P, vắng mặt chị Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 15/09/2022, các bản tự khai ngày 05/4/2023, ngày 28/4/2023, ngày 19/5/2023 và trong suốt quá trình tố tụng, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - anh Nguyễn Hồng P1 trình bày:*

Vào ngày 14/10/2021, chị Huỳnh Thị Ngọc Q có ký hợp đồng số CIF 000047731, số hợp đồng là 930080002027495000 với JIVF, để vay tiền mặt theo hình thức trả góp hàng tháng. Số tiền vay là 25.000.000đồng; thời hạn vay 24 tháng, lãi suất năm là 41,5694%, số tiền thanh toán mỗi tháng là 1.562.959đồng và phải đóng vào trước hoặc đúng ngày 22 hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 22/11/2021.

Từ ngày 24/11/2021 đến ngày 09/07/2022, chị Q thanh toán cho JIVF được số tiền là **12.511.615 đồng** (trong đó, nợ gốc là 6.042.803đồng, nợ lãi là 6.364.869đồng, lãi quá hạn 7.943đồng, phí quản lý khoản vay 96.000đồng). Tuy nhiên, từ sau ngày 09/07/2022 đến nay, chị Q không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẩn tránh. Như vậy, chị Q đã vi phạm Điều 3 và Điều 8 của hợp đồng vay nói trên, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVF. Vì vậy, JIVF yêu cầu chị Q phải thanh toán toàn bộ khoản nợ cho JIVF tạm tính từ ngày 10/7/2022 đến ngày 19/5/2023 là **27.061.074đồng** (trong đó nợ gốc là 18.957.197đồng, nợ lãi trong hạn 7.162.215đồng, nợ lãi quá hạn 821.662đồng, phí quản lý khoản vay là 120.000đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu chị Q tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi quá hạn, phí quản lý khoản vay từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng đã ký kết.

** Bị đơn chị Huỳnh Thị Ngọc Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù chị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham dự các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa sơ thẩm, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ.*

Tại phiên tòa hôm nay

- Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn – anh P1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với chị Q.

- Bị đơn Quyền vẫn tiếp vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đại diện của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Huỳnh Thị Ngọc Q nhiều lần vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều

463 Bộ luật Dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số CIF 000047731, số hợp đồng 930080002027495000 đồng mà các bên đã ký kết vào ngày 14/10/2021 và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Chị Q đã vay của JIVF số tiền 25.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất hàng tháng là 3,4641%, lãi suất theo ngày là 41,5694% /365 ngày, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, kỳ hạn trả nợ theo tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là 1.562.959 đồng, số tiền thanh toán kỳ cuối là 1.837.989 đồng, phí quản lý khoản vay là 12.000 đồng/tháng, ngày đến hạn trả nợ đầu tiên là 22/11/2021, ngày đến hạn trả nợ kỳ cuối là 23/10/2023.

Tuy nhiên, từ ngày 24/11/2021 đến ngày 09/7/2022, chị Q chỉ thanh toán được cho JIVF các khoản: 6.042.803 đồng nợ gốc, 6.364.869 đồng nợ lãi, 7.943 đồng lãi quá hạn, 96.000 đồng phí quản lý. Tổng cộng là **12.511.615 đồng** và ngưng không thanh toán nữa. Mặc dù đã được JIVF nhiều lần điện thoại nhắc nhở và phát hành thông báo đến chị Q, nhưng chị Q cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận đối với JIVF. Như vậy chị Q đã vi phạm Điều 3 và Điều 8 của Hợp đồng vay nói trên.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Q không có bất kỳ phản hồi nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc dù chị đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định việc chị Q vay tiền của JIVF như JIVF đã trình bày là hoàn toàn có thật. Do đó, JIVF yêu cầu chị Q phải trả cho JIVF số tiền nợ tính đến ngày 19/5/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) **27.061.074 đồng** (trong đó nợ gốc là 18.957.197 đồng, nợ lãi trong hạn 7.162.215 đồng, nợ lãi quá hạn 821.662 đồng, phí quản lý khoản vay là 120.000 đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và còn phải thanh toán cho JIVF số tiền lãi quá hạn, phí quản lý khoản vay từ ngày 20/5/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng mà các bên đã ký kết, là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn Quyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 là: 27.061.074 đồng x 5% = 1.353.000 đồng (tính tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 463, khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty T JACCS.

Buộc bị đơn Huỳnh Thị Ngọc Q phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ tính đến ngày 19/5/2023 là **27.061.074đồng** (hai mươi bảy triệu không trăm sáu mươi một ngàn không trăm bảy mươi bốn đồng), trong đó nợ gốc là 18.957.197đồng, nợ lãi trong hạn 7.162.215đồng, nợ lãi quá hạn 821.662đồng, phí quản lý khoản vay là 120.000đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 20/5/2023, bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và các khoản phí theo Hợp đồng tín dụng số CIF 000047731, số hợp đồng 930080002027495000 ngày 14/10/2021.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- H lại cho nguyên đơn số tiền **526.000đồng** tạm ứng án phí đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0021022 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện AA, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Q phải chịu 1.353.000 đồng.

3/ Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn Quyền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện AA.
- Chi cục THADS.HCT.
- Cácđương sự.
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

HUỲNH THỊ TRÚC MAI

Số: 21/2023/QĐ-SCBSQĐ

AA, ngày 06 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AA, TỈNH TIỀN GIANG**

- Căn cứ vào Điều 268 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Xét cần sửa chữa, bổ sung Bản án do nhầm lẫn về số liệu trong Bản án số 127/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang đã giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Công ty T **JACCS (JIVF)**.

Địa chỉ trụ sở: Lầu A Tòa nhà C, 7 N, phường V, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Y, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **AKITA TETSUYA** (văn bản ủy quyền số 14/2020/UQ-JIVF ngày 06/10/2020 của tổng giám đốc JIVF), chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận Thẩm định và Quản lý công nợ.

Người được ủy quyền lại là ông Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1985.

Chức vụ: Nhân viên công ty (Giấy ủy quyền số 137/2022/UQ - LM –JIVF ngày 04/11/2022).

- *Bị đơn*: Bà Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 127/2023/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện AA, tỉnh Tiền Giang pnhr sau:

- Tại dòng thứ 01 từ trên xuống, trang 02 của Bản án đã ghi:

Người được ủy quyền lại là ông Nguyễn Hoài P, sinh năm 1985.

- **Nay sửa chữa, bổ sung như sau:**

Người được ủy quyền lại là ông Nguyễn Hồng P1, sinh năm 1985.”

Nơi nhận:

- VKSND H. AA-TG;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

HUỲNH THỊ TRÚC MAI